

Bản án số: 28/2019/HS-PT

Ngày 12-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Minh Khánh

Ông Hồ Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 15/5/1958 tại huyện H, tỉnh Nam Định;

Nơi ĐKKHKT: Xóm 8, xã Q, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Xóm L, xã Lực Hành, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: Lớp 04/10; con ông: Nguyễn Văn C(đã chết) và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1934; có vợ: Trần Thị S (Đã chết năm 2016), vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1978 (Kết hôn 16/4/2018, không có con chung), có 05 con (Con riêng của N), lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong bản án còn có 01 bị cáo khác không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 25 phút ngày 04/01/2019, tại nhà nghỉ N thuộc xóm L, xã Lục Hành, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Thị T về hành vi chứa mại dâm. Kiểm tra phát hiện tại phòng 202 có Quan Thị H, sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đang thực hiện hành vi bán dâm cho Lý Ngọc H, trú tại thôn V, xã T, huyện Y. Vật chứng thu giữ: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su và số tiền 500.000 đồng. H khai nhận được vợ chồng Hoàng Thị T và Nguyễn Văn N đến để bán dâm cho khách.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 11/2018, vợ chồng Hoàng Thị T, Nguyễn Văn N mở kinh doanh dịch vụ lưu trú tại nhà, lấy tên đăng ký là nhà nghỉ “N” tại xóm L, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình kinh doanh có ít khách đến thuê nghỉ. N nảy sinh ý định tìm và thuê gái bán dâm về nhà nghỉ để bán dâm cho khách kiếm lời. T đồng tình với N. Sau đó N tìm và gặp Quan Thị H và đặt vấn đề thuê H đến nhà nghỉ làm nhân viên bán dâm khi khách có nhu cầu, N sẽ thu của khách 250.000 đồng/01 lần mua dâm, số tiền này trả cho H một nửa, H đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 04/01/2019, H ăn cơm cùng vợ chồng N sau đó lên phòng 201 để chờ nếu có khách đến mua dâm, N và T sẽ gọi H thực hiện hành vi bán dâm.

Khoảng 19 giờ ngày 04/01/2019, Lý Ngọc H rủ Đinh Quang D, người cùng thôn, đến nhà nghỉ “N” để mua dâm. Đến nơi H, D gặp vợ chồng N, T đang đứng ở quầy lễ tân, D hỏi: “*Nhà chị có nhân viên không*” (T hiểu là hỏi có gái bán dâm không), T nói: “*Em đi bao nhiêu người*”, D nói: “*Em đi hai người*”. T nói với N là bọn nó trẻ lắm và say rượu rồi. N không nói gì. T nói 250.000 đồng/01 lần/01 người, D nói 200.000đ được không thì N nói phải 250.000đ. D nhất trí đưa cho T 500.000 đ (Là tiền H, D cùng góp). Do chỉ có H là nhân viên, T bảo H lên phòng 202 để thực hiện hành vi mua bán dâm trước và hướng dẫn D lên phòng 301 chờ. Sau đó N bảo T gọi H đang ở phòng 201 đến bán dâm cho H. Khi H và H đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y kiểm tra, phát hiện lập biên bản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: Chứa mại dâm.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thị T với mức án 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/5/2019, bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Chứa mại dâm” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N xuất trình 01 Biên lai thu tiền đã nộp 10.200.000 đồng tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm, nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Tuy nhiên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên phù hợp với tính chất, vai trò, hành vi phạm tội của bị cáo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, giữ nguyên mức án như cấp sơ thẩm đã tuyên. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền phạt bổ sung là 10.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào hồi 19 giờ 25 phút ngày 04/01/2019, tại nhà nghỉ “N” của vợ chồng Hoàng Thị T,

Nguyễn Văn N thuộc xóm L, xã Lục Hành, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, các bị cáo Nguyễn Văn N và Hoàng Thị T đã có hành vi cho Quan Thị H bán dâm cho Lý Ngọc H.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội Chứa mại dâm, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống văn hóa và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo Nguyễn Văn N là người trực tiếp liên hệ, trao đổi với chị Quan Thị H để chị H bán dâm tại nhà bị cáo, bị cáo cũng là người trực tiếp giao dịch với khách mua dâm về số tiền mua dâm và cách thức mua bán dâm nên bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N xuất trình 01 Biên lai thu tiền số 0000358 ngày 31/5/2019 nộp số tiền 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên phù hợp với tính chất, vai trò, hành vi phạm tội của bị cáo. Nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, giữ nguyên mức án như cấp sơ thẩm đã tuyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền phạt bổ sung là 10.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ: khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Chứa mại dâm. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn N đã nộp xong khoản tiền phạt bổ sung là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000358 ngày 31/5/2019 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12/8/2019)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND + VKSND + CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Hồng Thắng